

Bản án số: 223/2022/HS-ST
Ngày 23/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Đắc

Ông **Đặng Song Hoàn**

- Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

LƯU CHÍ T, sinh năm 1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 114 số nhà 404 đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Lưu Chí D (đã chết); Mẹ: Lưu Thị Phương K (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu;

- Tiền sự: không.

- Tiền án: Bản án số 56/2016/HSST ngày 12/4/2016 của TAND thành phố V, tuyên phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2021.

- Nhân thân: Năm 2012 và năm 2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố V ra Quyết định đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma Hy.

- Bị bắt ngày 17/02/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V (có mặt).

Các bị hại:

1. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1990; Địa chỉ: 935/12/1C đường B, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thụy Hoàng O, sinh năm 1988; Địa chỉ: 04 đường T, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: 842/38A đường B, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Bà Dương Nguyễn Ý N, sinh năm 1995; Địa chỉ: 24C đường H, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1951; Địa chỉ: Phòng 114 số nhà 404 đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: 182 đường T, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Bà Trần Thị Thanh X, sinh năm 1961; Địa chỉ: 31 đường T cũ, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Chí T là đối tượng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”, mới chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 04/2021. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, T tiếp tục dùng xe mô tô chạy quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố V tìm những chủ sở hữu tài sản có sở hữu để thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản”. Chỉ từ ngày 01/02 đến ngày 17/02/2022, T đã gây ra 04 (bốn) vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố V; Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 10 giờ ngày 01/02/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 72C1-679.31 đến khu vực đường L, phường M, thành phố V mục đích tìm đối tượng, khi có điều kiện thuận lợi thì cướp giật tài sản. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T phát hiện ông Vũ Đăng K, sinh năm 1966, Địa chỉ: 935/12/1C đường B, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đang điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số 72C1-759.81 chở vợ là bà Đinh Thị L, sinh năm 1970 phía sau, bà L để túi xách trên yên xe giữa chỗ ngồi của ông K và bà L. T liền bám theo, khi đến trước địa chỉ 167/14 đường L, phường M, thành phố V, T điều khiển xe áp sát bên phải xe của vợ chồng ông K bà L, đồng thời dùng tay trái giật túi xách của bà L bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh và số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Sau đó, T tăng tốc độ xe bỏ chạy. Trên đường tẩu thoát, T mang chiếc điện thoại vừa cướp giật được của bà L bán cho bà Trần Thị Thanh X, sinh năm 1961, là chủ tiệm cầm đồ tại địa chỉ 31 đường T cũ, phường B,

thành phố V, được số tiền 800.000đ (tám trăm ngàn đồng). Số tiền có được T tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc túi xách T vớt trên đường tàu thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐG-TTHS ngày 11/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản bà L bị chiếm đoạt là 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai:

Khoảng 19 giờ ngày 01/02/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 72C1-679.31 đến khu vực đường H, phường R, thành phố V mục đích tìm người sơ hở cướp giật tài sản. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T phát hiện bà Nguyễn Thụy Hoàng O, sinh năm 1988, địa chỉ: 04 đường T, phường R, thành phố V, tỉnh BR-VT, đang điều khiển xe mô tô hiệu Attila màu bạc, biển số 72H9-9665 chở 02 (hai) con là Triệu Nhật Q và Triệu Thiên P ngồi phía sau, bà O đeo túi xách trên người. T liền bám theo bà O, khi đến trước địa chỉ 38 đường H, phường R, thành phố V, T điều khiển xe áp sát bên phải xe của bà O và dùng tay trái giật túi xách của bà O bên trong có 02 (hai) điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng. Sau đó, T tăng tốc bỏ chạy. Trên đường tàu thoát T bán 02 (hai) chiếc điện thoại di động cho người đi qua đường (không nhớ đoạn đường đã bán điện thoại) với số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Số tiền có được T tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc túi xách T vớt trên đường tàu thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 96/KL-HĐĐG-TTHS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Giá trị 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A71 màu xanh dương đậm tại thời điểm bị chiếm đoạt là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); giá trị 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Redmi 9C màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản bà O bị chiếm đoạt là 2.300.000đ (hai triệu, ba trăm ngàn đồng).

Vụ thứ ba:

Ngày 12/02/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu honda Blade biển số 72C1-679.31 đến khu vực đường L, phường T, thành phố V mục đích tìm người sơ hở cướp giật tài sản. Đến khoảng 20 giờ, T phát hiện bà Bùi Thị Th, sinh năm 1988, địa chỉ: 842/38A đường B, phường R, thành phố V, đang điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode, màu bạc đen, biển số 72C1-444.52 đi một mình, bà Th đeo túi xách trên người. T liền bám theo, khi đến trước địa chỉ 140/13B đường L, phường T, thành phố V, T điều khiển xe áp sát bên phải xe của bà Th và giật túi xách của bà Th bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) và giấy tờ tùy thân. Sau đó, T tăng tốc bỏ chạy. Trên đường tàu thoát, T mang chiếc điện thoại bán cho ông Phạm Văn H, sinh năm 1987, là chủ tiệm cầm đồ tại địa chỉ 182 đường T, phường B, thành phố V, được số tiền là 1.900.000đ (một triệu chín trăm ngàn đồng). Số tiền có được T tiêu xài cá nhân hết, chiếc túi xách T đã vớt trên đường tàu thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 95/KL-HĐĐG-TTHS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Giá trị 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A52 (5G) màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản bà Th bị chiếm đoạt là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Vụ thứ 4:

Khoảng 09 giờ ngày 17/02/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 72C1-679.31 đến khu vực chợ L, thành phố V mục đích tìm người sơ hở cướp giật tài sản. Đến khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, T phát hiện bà Dương Nguyễn Ý N, sinh năm 1995, địa chỉ: 24C đường H, phường R, thành phố V, đi xe mô tô hiệu Honda Lead màu trắng, biển số 72C2- 448.85 có đeo túi xách trên người và chở theo con nhỏ, T liền bám theo xe của bà N. Khi đến trước địa chỉ 145A đường L, phường M, thành phố V, T điều khiển xe máy áp sát bên phải xe của bà N, dùng tay trái giật giỏ xách của bà N. Sau khi giật được giỏ xách, T tăng tốc bỏ chạy, đến khu vực bãi đất trống thuộc Khu vực bãi cát vàng, phường C, thành phố V thì dừng lại kiểm tra trong túi có 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Lo sợ điện thoại có định vị nên T đã vứt 02 (hai) chiếc điện thoại và túi xách tại bãi đất trống, chỉ lấy tiền mặt. Số tiền có được T tiêu xài cá nhân hết 110.000đ (một trăm mười ngàn đồng). Còn lại 540.000đ (năm trăm bốn mươi ngàn đồng) T cất lại trong người. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T bị cơ quan Công an bắt và thu giữ chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 72C1-679.31 cùng áo khoác, mũ bảo hiểm, đôi dép là trang phục và phương tiện mà T sử dụng để thực hiện các vụ cướp giật tài sản nêu trên. Ngoài ra, còn thu giữ 02 (hai) chiếc điện thoại Iphone do T cướp giật của bà Dương Nguyễn Ý N, 01 (một) sợi dây đeo túi xách (sợi dây kim loại màu vàng) là tang vật của vụ án này (T chỉ địa điểm vứt tài sản đã cướp giật của bà N nên Cơ quan Công an đã thu giữ được).

Theo Kết luận định giá tài sản số: 94/KL-HĐĐG-TTHS ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Giá trị 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max 256GB màu xanh đen tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm ngàn đồng); giá trị 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X 256GB màu đen tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản bà N bị chiếm đoạt là 13.650.000đ (mười ba triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Lưu Chí T khai nhận hành vi phạm tội như trên (Bút lục điều tra từ số 126 đến số 139).

Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ, xử lý vật chứng như sau:

1, Vật chứng lưu giữ theo hồ sơ vụ án:

- 01 đĩa DVD chứa 01 đoạn video ghi nhận lại đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp giật tài sản” tại trước số nhà 140/13B (Vụ 3) đường N, phường T, thành phố V.

- 01 đĩa DVD chứa 01 đoạn video ghi nhận lại đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp giật tài sản” tại trước số nhà 145 (Vụ 4) đường L, phường M, thành phố V.

2, Vật chứng chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V và Kho bạc nhà nước V:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ, biển số 72C1-679.31, số khung 3626EY024100; số máy JA36E0079700.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X 256GB, màu đen, gắn ốp lưng màu xanh, tình trạng: bị vỡ màn hình.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max 256GB, màu xanh đen gắn ốp lưng hình con mèo, tình trạng: bị vỡ màn hình.

- 01 sợi dây kim loại màu vàng.

- 01 áo khoác màu đen có chữ 3XL, màu trắng.

- 01 mũ bảo hiểm sọc màu đen.

- 01 đôi dép đen sọc trắng, ghi chữ Adidas.

- Số tiền mặt 540.000đ (năm trăm bốn mươi ngàn đồng) được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước V.

Qua xác minh, xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ, biển số 72C1-679.31, số khung 3626EY024100; số máy JA36E0079700 do ông Mai Quốc C, địa chỉ: 194/15 đường L, phường B, thành phố V đăng ký chủ sở hữu vào năm 2015. Sau khi ông C mất, con trai ông C là Mai Công T, sinh năm 1999, địa chỉ: 178/10/4 đường L, phường B, thành phố V sử dụng. Năm 2019, ông T bán chiếc xe trên và giao giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Trần Thị M, sinh năm 1951, địa chỉ: Phòng 114 số nhà 404 đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hai bên không viết giấy tờ mua bán và chưa làm thủ tục sang tên. Bà M cho biết, Lưu Chí T là cháu của bà M, thỉnh thoảng T mượn xe của bà M để đi mua đồ ăn, bà M không biết việc T dùng xe mô tô mượn của bà làm phương tiện thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Đinh Thị L bị chiếm đoạt số tiền mặt là 200.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh trị giá 500.000đ. Bà L yêu cầu T phải bồi thường cho bà L tổng giá trị tài sản bà L bị chiếm đoạt là 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thụy Hoàng O bị chiếm đoạt số tiền mặt là 500.000đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A71 trị giá 300.000đ và 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Redmi 9C trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Bà O yêu cầu T phải bồi thường tổng giá trị tài sản bà O bị chiếm đoạt là 2.300.000đ (hai triệu, ba trăm ngàn đồng).

Bà Bùi Thị Th bị chiếm đoạt số tiền mặt là 1.500.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52 (5G) trị giá 4.500.000đ. Bà Th yêu cầu T phải bồi thường tổng giá trị tài sản bà Th bị chiếm đoạt là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Bà Dương Nguyễn Ý N không yêu cầu bị cáo T bồi thường. Chỉ đề nghị được nhận lại 01 chiếc điện thoại Iphone 11 pro max 256GB; 01 chiếc điện thoại Iphone X 256GB và số tiền 540.000đ thu hồi được trong vụ án.

* Bà Nguyễn Thị M đề nghị được nhận lại xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ, biển số 72C1-679.31, số khung 3626EY024100; số máy JA36E0079700 để làm phương tiện đi lại.

* Đối với các thương tích do Lưu Chí T gây ra cho người bị hại, đa phần là vết trầy xước, tổn thương bên ngoài, các bị hại đã từ chối giám định nên không kết luận về tỉ lệ thương tích.

* Đối với ông Phạm Văn H – Chủ cửa hàng điện thoại tại địa chỉ: 182 đường T, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, không biết tài sản do T mang đến bán là do cướp giật được mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông H.

* Đối với bà Trần Thị Thanh X – Chủ cửa hàng điện thoại tại địa chỉ: 31 đường T cũ, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, không biết tài sản do T mang đến bán là do cướp giật được mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bà X.

Bản cáo trạng số 198/CT-VKSVT ngày 20/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Lưu Chí T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo các điểm b, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị;

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án:

+ 01 đĩa DVD chứa 01 đoạn video ghi nhận lại đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “*Cướp giật tài sản*” tại trước số nhà 140/13B đường N, phường T, thành phố V.

+ 01 đĩa DVD chứa 01 đoạn video ghi nhận lại đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “*Cướp giật tài sản*” tại trước số nhà 145 đường L, phường M, thành phố V.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng:

+ 01 sợi dây kim loại màu vàng (Tại phiên tòa, bị cáo xác định sợi dây kim loại màu vàng này là dây túi xách của bà N do bị cáo cướp giật ngày 17/02/2022); 01 áo khoác màu đen có chữ 3XL, màu trắng; 01 mũ bảo hiểm sọc màu đen; 01 đôi dép đen sọc trắng, ghi chữ Adidas.

- Trả lại cho bà Trần Thị M, sinh năm 1951, Địa chỉ: Phòng 114 số nhà 404 đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu): 01 (một) xe mô tô

hiệu Honda Blade, màu đỏ, biển số 72C1-679.31, số khung 3626EY024100; số máy JA36E0079700.

- Trả lại cho bà Dương Nguyễn Ý N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X 256GB, màu đen, gắn ốp lưng màu xanh, tình trạng: bị vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max 256GB, màu xanh đen gắn ốp lưng hình con mèo, tình trạng: bị vỡ màn hình và số tiền 540.000đ (năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo những yêu cầu của bị hại nên đề nghị ghi nhận và buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường, cụ thể: Bị cáo bồi thường cho bà Bà Đinh Thị L số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng); bồi thường cho bà Nguyễn Thụy Hoàng O số tiền là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng); bồi thường cho bà Bùi Thị Th số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tất cả bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị Thanh X vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà M có mặt. Quá trình điều tra, những người này đã khai và nêu rõ yêu cầu. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt bà L, bà O, bà N, bà Th, ông H và bà X.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Lưu Chí T là đối tượng có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”. Sau khi đi chấp hành xong hình phạt tù (04/2021), chưa được xóa án tích, để có tiền tiêu xài cho nhu cầu hàng ngày của bản thân (trong đó có nhu cầu sử dụng ma túy), lại không có công ăn việc làm, bị cáo nhanh chóng quay lại còn đường phạm tội. Cụ thể: Trong một thời gian ngắn từ ngày 01/02/2022 đến ngày 17/02/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ, biển số 72C1-679.31 rảo quanh các

tuyến đường trên địa bàn thành phố V tìm chủ sở hữu tài sản sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Bị cáo dùng phương tiện, thủ đoạn là xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Trong 04 vụ cướp giật thì 03 vụ bị cáo nhắm vào đối tượng là những phụ nữ, đang điều khiển xe mô tô trên đường phố, chở theo con nhỏ, có mang đeo tài sản, bị hạn chế về khả năng bảo vệ, kháng cự và truy bắt, để bị cáo thuận lợi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của mình. Hành vi của bị cáo ngoài xâm phạm, chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác, còn là hành vi, thủ đoạn rất nguy hiểm đối với an toàn giao thông, tạo ra tình huống dễ xảy ra mất an toàn cho tính mạng, sức khỏe của bị hại, của người đi đường. Với hành vi trên, bị cáo đã liên tiếp thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản.

Các vụ cướp giật của bị cáo cụ thể như sau:

- Ngày 01/02/2022, T đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản: Vụ cướp giật thứ nhất chiếm đoạt của bà Đinh Thị L tổng tài sản trị giá 700.000 đồng. Vụ cướp giật thứ hai đối với bà Nguyễn Thụy Hoàng O tổng tài sản trị giá 2.300.000 đồng.

- Ngày 12/02/2022, T đã thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản, chiếm đoạt của bà Bùi Thị Th tổng tài sản trị giá 6.000.000 đồng.

- Ngày 17/02/2022, T đã thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản, chiếm đoạt của bà Dương Nguyễn Ý N tổng tài sản trị giá 13.650.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lưu Chí T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm b, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội: Bị cáo đã 01 lần bị xử phạt nghiêm khắc về các tội xâm phạm sở hữu, không lấy đó làm bài học để bản thân hồi cải, hoàn lương mà nhanh chóng tái phạm. Hành vi của bị cáo rất liều lĩnh và manh động, bị cáo không còn sự đắn đo nào về hậu quả từ hành vi phạm tội của mình. Thể hiện bị cáo bất chấp và coi thường pháp luật. Nên lần phạm tội này, cần xử lý bị cáo phù hợp, thỏa đáng để đủ mức răn đe đối với bị cáo, đồng thời cảnh cáo phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự:

- Tăng nặng: Bị cáo thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

- Giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo có khai và thừa nhận các lần phạm tội trước đó, trong đó qua các chứng cứ khách quan là camera an ninh ghi được hình ảnh phạm tội, bị cáo thừa nhận hai vụ cướp giật ngày 12/02/2022 và 17/02/2022. Hai vụ còn lại, bị cáo tự khai ra hành vi cướp giật đã thực hiện vào ngày 01/02/2022 (lời khai của bị cáo ngày 18/02/2022, ngày 08/6/2022 - BL 130-131 và BL 128-129) phù hợp với khai báo sau đó của bị hại (trình báo ngày 23 và ngày 25/02/2022 - BL từ 74-81). Nên áp dụng tình tiết tự thú cho bị cáo. Do đó, áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

* Đối với các thương tích do Lưu Chí T gây ra cho người bị hại, đa phần là vết trầy xước, tổn thương bên ngoài, các bị hại đã từ chối giám định nên không kết luận về tỉ lệ thương tích.

* Đối với ông Phạm Văn H – Chủ cửa hàng điện thoại tại địa chỉ: 182 đường T, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, không biết tài sản do T mang đến bán là do cướp được mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với ông H.

* Đối với bà Trần Thị Thanh X – Chủ cửa hàng điện thoại tại địa chỉ: 31 đường T cũ, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, không biết tài sản do T mang đến bán là do cướp được mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bà X.

[5] Về xử lý vật chứng: Đề xuất xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận, cụ thể:

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án:

+ 01 (một) đĩa DVD chứa 01 đoạn video ghi nhận lại đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp giật tài sản” tại trước số nhà 140/13B đường N, phường T, thành phố V.

+ 01 (một) đĩa DVD chứa 01 đoạn video ghi nhận lại đặc điểm đối tượng gây án đối với vụ “Cướp giật tài sản” tại trước số nhà 145 đường L, phường M, thành phố V.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng (dây túi xách bị cáo cướp giật của bà N); 01 (một) áo khoác màu đen có chữ 3XL, màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm sọc màu đen; 01 (một) đôi dép đen sọc trắng, ghi chữ Adidas.

- Trả lại cho bà Trần Thị M 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ, biển số 72C1-679.31, số khung 3626EY024100; số máy JA36E0079700.

- Trả lại cho bà Dương Nguyễn Ý N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X 256GB, màu đen, gắn ốp lưng màu xanh, tình trạng: bị vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max 256GB, màu xanh đen gắn ốp lưng hình con mèo, tình trạng: bị vỡ màn hình và số tiền 540.000đ (năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là bà L yêu cầu T phải bồi thường cho bà L tổng giá trị tài sản bà L bị chiếm đoạt là 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng); Bà O yêu cầu bồi thường tổng giá trị tài sản bà O bị chiếm đoạt là 2.300.000đ (hai triệu, ba trăm ngàn đồng); Bà Th yêu cầu T phải bồi thường tổng giá trị tài sản bà Th bị chiếm đoạt là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại như đã nêu. Xét sự thống nhất tự giải quyết về trách nhiệm dân sự của bị cáo và các bị hại không trái qui định của Pháp luật, không trái đạo đức, nên ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Chí T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Lưu Chí T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ 17/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng (dây túi xách); 01 (một) áo khoác màu đen có chữ 3XL, màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm sọc màu đen; 01 đôi dép đen sọc trắng, ghi chữ Adidas.

- Trả lại cho bà Trần Thị M: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ, biển số 72C1-679.31, số khung 3626EY024100; số máy JA36E0079700.

- Trả lại cho bà Dương Nguyễn Ý N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X 256GB, màu đen, gắn ốp lưng màu xanh, tình trạng: bị vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max 256GB, màu xanh đen gắn ốp lưng hình con mèo, tình trạng: bị vỡ màn hình và số tiền 540.000đ (năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 205/BB.THA ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V và giấy nộp tiền vào tài khoản của Công an thành phố V ngày 19/5/2022 tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước (Bl 51).

3. Về trách Nệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Đinh Thị L số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng); bồi thường cho bà Nguyễn Thụy Hoàng O số tiền là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng); bồi thường cho bà Bùi Thị Th số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bà M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh BR–VT (PV06, PC10);
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

